

Bản án số: **08/2020/HS-ST**
Ngày: 28/02/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TP-TỈNH BÌNH THUẬN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Hải Âu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Lê Hưng Quang.

2. Ông: Ngô Anh Tuấn.

- *Thư ký phiên tòa:* bà Nguyễn Thị Kiêm Uyên - Thư ký Tòa án huyện TP.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TP tham gia phiên tòa:* Ông Hứa Hải Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện TP xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2020/HSST, ngày 03/01/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Lê Hồng L, sinh năm: 1985, tại tỉnh Bình Thuận.

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: khu phố ST, thị trấn PRC, huyện TP, tỉnh Bình Thuận. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Thợ sơn; Cha: Lê Trung D, sinh năm 1952 (đã chết); Mẹ: Lê Thị B, sinh năm 1961. Hiện ở khu phố ST, thị trấn PRC, huyện TP, tỉnh Bình Thuận; Anh, chị, em ruột: có 06 người, bị cáo là con thứ 4 trong gia đình; Vợ: con: Chưa có.

Tiền án: 01 tiền án. Tại bản án số 10/2015/HSST ngày 13.11.2015 của Tòa án nhân dân huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt Lê Hồng L 05 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Đến ngày 16.11.2017 chấp hành xong hình phạt tù về cư trú tại địa phương (chưa được xóa án tích); Tiền sự: không.

Bị cáo hiện đang ngoại tại (có mặt).

- **Bị hại:** ông Lê Văn A, sinh năm 1964 (chết).

- **Người đại diện hợp pháp của bị hại Lê Văn A:** bà Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1962 - Là vợ ông Lê Văn A. Nơi cư trú: thôn LL, xã HM, huyện TP, tỉnh Bình Thuận (có mặt).

- Người làm chứng:

Bà: Nguyễn Thị E, sinh năm 1977. Nơi cư trú: khu phố MT, xã HM, huyện TP, tỉnh Bình Thuận (vắng mặt).

Ông: Nguyễn Văn H, sinh năm 1987. Nơi cư trú: thôn LL, xã HM, huyện TP, tỉnh Bình Thuận (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 25.9.2019, Lê Hồng L sinh năm 1985 cùng tham gia uống bia với các bạn tại khu phố ST, thị trấn PRC. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày L (không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định và không có giấy chứng nhận đăng ký xe) điều khiển xe mô tô biển số 79L1-0493 trên 50cm³ chở Nguyễn Văn H ngồi phía sau để đi về nhà của H tại thôn LL, xã HM, huyện TP mục đích để H thấp nhang. Sau khi H thấp nhang xong L tiếp tục điều khiển xe mô tô biển số 79L1-0493 chở H chạy trên Quốc lộ 1A theo hướng Phan Rang – Phan Thiết. L điều khiển xe mô tô vận tốc khoảng 80km/h chạy ở làn đường giữa. Khi đến Km 1631 + 200m Quốc lộ 1A thuộc thôn LL, xã HM khoảng 60m thì L nhìn thấy Lê Văn A sinh năm 1964 đang đi bộ từ bên phải qua bên kia đường theo hướng dải phân cách. L giảm tốc độ xuống khoảng 60km/h và đánh tay lái sang phía tay trái theo hướng Phan Rang – Phan Thiết để lách tránh. Khi xe mô tô chạy đến cách A khoảng 2m thì A đi nhanh qua bên phần đường phía tay trái L. L lách tránh không kịp nên tông vào A dẫn đến xảy ra tai nạn giao thông làm L, H và A bị thương. A được đưa đi bệnh viện cấp cứu đến ngày 26.9.2019 thì tử vong.

Qua khám nghiệm hiện trường và dựng lại hiện trường, xác định: Tai nạn giao thông xảy ra vào khoảng hơn 19 giờ ngày 25.9.2019 tại Km 1631 + 200m Quốc lộ 1A thuộc thôn LL, xã HM, huyện TP. Hiện trường trong khu vực đường thẳng không có cọc tiêu, biển báo hiệu, có dân cư sinh sống, có đèn chiếu sáng công cộng. Mặt đường chính được rải nhựa bằng phẳng, có dải phân cách giữa phân chia mặt đường chính thành 02 chiều đường xe chạy riêng biệt. Mỗi chiều đường có kẻ vạch sơn trắng (đường liền, đường đứt khúc) phân làn đường. Làn đường 01 rộng 2m, làn đường 02 rộng 3,50m và làn đường 3 rộng 4m. Trụ bê tông của dải phân cách giữa cao 0,25m.

Ghi nhận việc đánh số thứ tự vị trí nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết như sau: (1) xe mô tô biển số 79L1-0493; (2) vết máu; (3) Vết cày.

Theo hướng Phan Rang – Phan Thiết, chọn mép đường chính phải làm đường chuẩn cho các số đo hiện trường. Chọn trụ điện số T474 làm điểm cố định của hiện trường.

(1) Xe mô tô biển số 79L1-0493 dừng đứng trên mặt đường chính, đầu xe quay về hướng Phan Thiết, cẳng sau xe bên trái chạm vào dải phân cách giữa. Trục bánh trước của xe mô tô 79L1-0493 cách mép đường chính phải là 8,90m và trục bánh sau của xe mô tô 79L1-0493 cách mép đường chính phải là 9,20m.

(2) Vết máu 02 nằm trên mặt đường chính, có kích thước 0,40m x 0,20m, B vết máu 02 cách mép đường chính phải là 7,90m. Đo thẳng từ B vết máu 02 đến trục bánh trước của xe mô tô 79L1-0493 là 1,80m và đến trục bánh sau của xe mô tô 79L1-0493 là 1,50m.

(3) Vết cày 3 rõ nét, không liên tục, nằm trên mặt đường chính và trên thành trụ bê tông của dải phân cách giữa. Phần vết cày 03 nằm trên mặt đường chính dài 4,70m; nơi rộng nhất là 0,14m. Phần vết cày 3 nằm trên mặt đường chính dài 4,70m; nơi bê tông của dải phân cách giữa dài 13,30m; nơi rộng nhất là 0,70m. Đầu vết cày 3 cách mép đường chính phải là 8,10m và cuối vết cày 3 tại vị trí cảng sau xe bên trái của xe mô tô 79L1-0493. Đo thẳng từ đầu vết cày 3 đến trục bánh sau của xe mô tô 79L1-0493 là 17,30m.

-Ngoài ra hiện trường còn để lại nhiều mảnh kính, nhựa bể vỡ nằm rải rác trên mặt đường chính.

-Trụ điện số T474 được xây dựng bên ngoài mép đường chính phải. Đo thẳng từ trụ điện số T474 đến trục bánh trước của xe mô tô 79L1-0493 là 15,20m và đến trục bánh sau xe mô tô 79L1-0493 là 16,20m làm điểm cố định của hiện trường.

- *Khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông, xác định:*

Khám phương tiện xe mô tô biển số 79L1-0493:

Toàn bộ phần đầu xe (đồng hồ tốc độ, đèn xi nhan trái, phải, mặt nạ) gãy vỡ rời khỏi xe. Không có cánh bửng trái, phải. Chấn bụn trước gãy vỡ khỏi vị trí. Vành bánh xe trước cong vênh, móp méo. Mặt ngoài lốp xe trước bên trái có dấu vết ma sát rộng 3cm. Tay thắng bên phải gãy, cong đưa lên trên, lệch từ phải qua trái. Mặt ngoài đầu tay lái bên phải có vết bào mòn cao su (kích thước 3cm x 0,5cm).

-Mặt trước phía trên pat bắt kính chiếu hậu bên trái có dấu vết bào mòn kim loại (kích thước 1,5cm x 0,3cm).

-Mặt dưới đầu cần số có vết bào mòn kim loại (kích thước 0,7cm x 0,7cm).

-Gác chân trước bên trái cong đưa từ trước ra sau. Mặt dưới phần thân gác chân trước bên trái có dấu vết bào mòn kim loại (kích thước 2,5cm x 1cm). Mặt dưới đầu gác chân trước bên trái có vết bào mòn kim loại (kích thước 1cm x 1cm).

-Gác chân sau bên trái gãy rời khỏi xe. Mặt dưới cần đạp bên trái chân chống giữa có dấu bào mòn kim loại (kích thước 2cm x 1cm).

Tại bản kết luận giám định số 938/KLGD-PC09 ngày 23/10/2019 của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận kết luận: Dung tích xilanh của xe mô tô biển số 79L1-0493 được xác định bằng phương pháp tính toán là 109,18 cm³.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 877/PY-PC09 ngày 16.10.2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận, kết luận:

- Dấu hiệu chính qua giám định:

- +Trầy xước da nông nhiều vị trí trên cơ thể
- +Hai mắt có dấu hiệu đeo kính râm
- +Vết thương rách da vùng đỉnh thái dương trái
- +Nứt xương đỉnh thái dương trái. Xuất huyết não
- +Gãy kín 1/3 ngoài xương đòn trái.

- Nguyên nhân chết: Chấn thương sọ não.

Tại bản Cáo trạng số 06/CT/VKSTP-HS ngày 03/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TPTruy tố bị cáo Lê Hồng L về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Hồng L về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đề nghị áp dụng: điểm a khoản 2 Điều 260; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Lê Hồng L mức án từ 03 năm đến 04 năm tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, thừa nhận cáo trạng truy tố bị cáo là đúng tội. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt cho bị cáo vì bị cáo đã nhận thức được lỗi của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TP, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TP, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến, cũng như không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Hồng L khai nhận:

Vào khoảng 19 giờ ngày 25.9.2019, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 79L1-0493 chở Nguyễn Văn H chạy trên Quốc lộ 1A theo hướng Phan Rang – Phan Thiết vận tốc khoảng 80km/h chạy ở làn đường giữa. Khi đến Km 1631 + 200m Quốc lộ 1A thuộc thôn LL, xã HM thì bị cáo nhìn thấy phía trước khoảng 60m có một người đang đi bộ qua đường theo hướng từ bên phải qua trái. Do chủ quan nên bị cáo chỉ giảm tốc độ xuống khoảng 60 km/h và khiển xe vòng qua bên trái để tránh nhưng không kịp tránh người qua đường là ông Lê Văn A gây ra tai nạn giao thông, dẫn đến ông Lê Văn A tử vong.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với khai của bị cáo trong quá trình điều tra, những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản khám nghiệm hiện trường; Biên bản khám nghiệm xe liên quan; Kết luận giám định pháp y về tử thi... Bị cáo khẳng định những lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra là hoàn toàn tự nguyện, đúng sự thật, bị cáo không bị bức cung và Cáo trạng truy tố là đúng, không oan cho bị cáo. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Lê Hồng L đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Hội đồng xét xử xét thấy, mặc dù bị cáo Lê Hồng L không có giấy phép lái xe hạng A1 theo quy định nhưng vẫn điều khiển xe xe mô tô có dung tích xilanh 109,18cm³ lưu thông trên đường, gây ra tai nạn giao thông. Đây là tình tiết định

khung hình phạt “*không có giấy phép lái xe theo quy định*” được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện TP truy tố đối với bị cáo Lê Hồng L về tội danh, điều khoản áp dụng là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Lê Hồng L, Hội đồng xét xử nhận thấy: bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ quy định của pháp luật là khi điều khiển xe tham gia giao thông phải có giấy phép lái xe phù hợp với loại xe được phép điều khiển do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp; Đi đúng làn đường, phần đường quy định...do bị cáo L không chấp hành pháp luật, không tuân thủ triệt để các quy định của Luật giao thông đường bộ mà tỏ ra xem thường, chủ quan để xe mô tô do bị cáo điều khiển tung vào ông Lê Văn A, gây ra chết cho ông A, lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo.

Hành vi của bị cáo Lê Hồng L đã vi phạm vào khoản 9 Điều 8, Điều 9 Luật giao thông đường bộ; khoản 6 Điều 5 Thông tư số: 91/2015/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ gây nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự xem thường pháp luật, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông công cộng, gây thiệt hại về tính mạng con người. Do đó cần phải xử lý nghiêm và phạt bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, để răn đe, giáo dục đối với bị cáo đồng thời phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Lê Hồng L có 01 tiền án về tội Mua bán trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội. Thuộc trường hợp tái phạm, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Lê Hồng L đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường số tiền 30.000.000 đồng cho gia đình bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại là Nguyễn Thị Kim C xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cần được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Sau khi vụ án xảy ra, bị cáo Lê Hồng L đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho đại diện hợp pháp của bị hại do bà Nguyễn Thị Kim C đại diện với số tiền là 30.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị Kim C yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm các khoản chi phí gồm: tiền tổn thất tinh thần, chi phí điều trị và tiền mai táng phí với tổng tiền là 50.000.000 đồng và bị cáo Lê Hồng L cũng đồng ý tự nguyện bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại với số tiền là 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*).

Xét sự tự thỏa thuận về bồi thường thiệt hại giữa bị cáo với người đại diện hợp pháp của bị hại là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận về bồi thường thiệt hại giữa bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại.

[5] Về vật chứng vụ án:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TP đã chuyển sang đội Cảnh sát giao thông Công an huyện TP chiếc xe mô tô biển số 79L1-0493 để tra cứu, làm rõ chủ sở hữu, xử lý theo quy định của pháp luật (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12 tháng 12 năm 2019 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TP và Đội Cảnh sát giao thông huyện TP, tỉnh Bình Thuận)

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm là $(50.000.000 \text{ đồng} \times 5\%) = 2.500.000 \text{ đồng}$.

[7] Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt là tương xứng với mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 260; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ vào Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 591; Điều 357; Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Hồng L phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

[1] Xử phạt bị cáo Lê Hồng L **03 (ba) năm** tù. Thời hạn thi hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo hoặc ngày bị cáo tự nguyện thi hành án hình phạt tù.

[2] Về trách nhiệm dân sự:

Công nhận sự tự nguyện về bồi thường thiệt hại của bị cáo Lê Hồng L như sau: Bị cáo Lê Hồng L bồi thường thiệt hại cho người đại diện hợp pháp của bị hại do bà Nguyễn Thị Kim C đại diện tiền chi phí điều trị, mai táng phí và tổn thất tinh thần là 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án), hoặc kể từ ngày người được thi hành án có đơn có đơn yêu cầu thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi

hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Về án phí : Buộc bị cáo Lê Hồng L phải nộp 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 2.500.000đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo : bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 28 tháng 02 năm 2020).

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7A và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện TP;
- Công an huyện TP;
- Chi cục THADS huyện TP;
- UBND thị trấn PRC
- Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Hải Âu

